

Bản án số: **103/2024/HSST**

Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Minh Thu;**
- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Đức Anh** - Bí thư Đoàn TNCS HCM
Ông Nguyễn Minh Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu T; Sinh ngày 02/4/2006; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Thượng Tả, Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP Hà Nội; Nơi ở: Số 37/5 TDP Ngọa Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Chu Thế Tồn; Sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên mẹ: Đinh Hạ Thu Trâm; Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 151 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 05/3/2024

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện của bị cáo: Ông Chu Thế Tồn; Sinh năm 1979; HKTT: Thôn Thượng Tả, Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP Hà Nội; Chỗ ở: Số 37/5 TDP Ngọa Long 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Quách Công Quang; Sinh năm 2005; HKTT: Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2023, Công an phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Quách Công Quang (SN: 2005, HKTT: thôn Quảng Trung, Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hóa) về việc bị trộm cắp 01 xe máy Honda wave BKS 36E1- 46603 tại số 37 ngõ 5 TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội hồi 11 giờ ngày 01/12/2023.

Hồi 08 giờ ngày 06/12/2023, Chu T mang xe máy Honda wave BKS 36E1-46603 về khu trọ tại số 37 ngõ 5 TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để trả lại xe máy cho anh Quang và khai nhận đã trộm cắp của anh Quang, đồng thời đã đưa biển kiểm soát 36E1-46603 cho bạn là anh Vũ Văn An (SN: 1006, HKTT: Văn Trì 1, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) cầm hộ nên cơ quan điều tra đã đưa về trụ sở lấy lời khai, làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Chu T:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen, không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

Anh Vũ Văn An giao nộp biển kiểm soát xe máy 36E1-46603 cho cơ quan điều tra.

Ngày 09/1/2024, cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu số 30 đề nghị giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm định giá xe máy Honda wave đã thu giữ của Tài.

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm định giá: *01 xe máy hiệu Honda wave màu đen bạc BKS 36E1-466.03, số khung: RLHJA39277311, số máy: JA39E2774253 trị giá 13.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 30/11/2023, anh Quách Công Quang để xe máy Honda wave BKS 36E1-46603 tại sân khu trọ tại số 37 ngõ 5 TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đánh rơi chùm chìa khóa xe máy ở cửa. Sáng ngày 30/11/2023, Chu T, sống cùng khu trọ với anh Quang, ngủ dậy và nhặt được chùm chìa khóa ở khu trọ tại số 37/5 phố Ngọa Long, TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Do đang có nhu cầu muốn có xe máy đi học nên Tài nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Tài đã mang chìa khóa xe máy đi thử các xe máy để ở sân khu trọ thì phát hiện là chìa khóa của xe máy BKS 36E1-466.03. Sau khi thử được chìa khóa, Tài mang chìa khóa về cất tại phòng trọ. Đến 08 giờ ngày 01/12/2023, khi thấy khu trọ vắng người, Tài dùng chìa khóa mở khóa và lấy trộm xe máy Honda wave biển kiểm soát 36E1-46603 của anh Quang rồi đi ra quán nét, dùng tô vít trong xe tháo biển kiểm soát xe cất vào trong cốp. Sau đó, Tài đi học và gửi xe máy vừa trộm cắp được tại bãi xe trường học. Sau khi đi học về, Tài điều khiển xe máy chở bạn là anh Vũ Văn An đi chơi. Khi về, Tài đưa biển kiểm soát 36E1-46603 cho anh

An nhờ cầm hộ. Đến ngày 06/11/2023 nhận thấy hành vi trộm cắp xe máy của mình là sai nên Tài đã mang xe máy về phòng trọ trả lại cho anh Quang và Công an phường Minh Khai đã đến đưa Tài về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Chu T khai nhận nội dung như trên.

Ngày 10/12/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe máy và biển kiểm sát 36E1-46603 cho anh Quang. Anh Quang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra xác định: Chu T khi nhờ anh Vũ Văn An cầm hộ biển kiểm sát, vì Tài nói với An là xe máy Tài mới mua, do hay đi chơi đêm nên tháo biển nhờ anh An cầm giúp. Anh An không biết xe máy và biển kiểm sát là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSBLT ngày 25 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Chu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã viện dẫn, bị cáo nhận thức là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo hoàn thành việc học.

Bị hại vắng mặt đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định của bản cáo trạng đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 101; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chu T mức án tù 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là học sinh chưa có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Chu T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại

phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2023, tại khu trọ tại số 37/5 phố Ngọa Long, TDP Ngọa Long 2, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Chu T (thời điểm phạm tội là 17 tuổi 07 tháng) đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda wave màu đen bạc BKS 36E1-466.03, **trị giá 13.000.000 đồng** của anh Quách Công Quang. Tài sản đã thu hồi, trả lại chủ sở hữu.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Chu T như trên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Chỉ vì mục đích tư lợi, bị cáo bất chấp quy định của pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt nên được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Chu T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo Tài ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Chu T 06 (Sáu) tháng tù**. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày 16/5/2024.

Giao bị cáo Chu T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Chu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện của bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Thu